TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 292/2020/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 375/2020/TLST-HN&GĐ ngày 18/11/2020 về việc tranh chấp *Ly hôn, nuôi con chung,* giữa các đương sự:

Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh Q, sinh năm 1995;

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 6, TT. C, huyện C1, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 80; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh Q và bị đơn ông Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh Q và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Thống nhất giao cháu Nguyễn Lê Nhã T1, sinh ngày 16/3/2015 cho ông Nguyễn Thanh T được trực tiếp chăm sóc, giao dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ khác đối với con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nợ chung và tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Q tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002572 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành. Bà Lê Thị Thành Qđược nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Huyện Chơn Thành;
- UBND TT. Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Vũ Đình Kiên